

Số: /SNN-QLCL

Hải Dương, ngày

tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Thực hiện về việc Tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ điểm c, khoản 2, điều 5; khoản 1, điều 4; điều 36; khoản 9, điều 40 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Nghị định 15/2018/NĐ-CP);

Căn cứ Công văn số 858/BCĐTU\VSATTP ngày 07/02/2018 của Ban chỉ đạo Trung ương về sinh an toàn thực phẩm về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 15/2018/NĐ-CP; Công văn số 686/UBND-VP ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh Hải Dương Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thực hiện Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo đó, Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm/nhóm sản phẩm được phân công quản lý thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Phụ lục III, Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Để đảm bảo nguyên tắc quản lý nhà nước đối với cơ sở theo quy định tại Điều 36 Nghị Định 15/2018/NĐ-CP; thực hiện nhiệm vụ được phân công quản lý theo quy định tại khoản 9, điều 40, Nghị Định 15/2018/NĐ-CP và chức năng nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông lâm thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Dương thông báo tổ chức thực hiện tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm thuộc phạm vi quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

1. Các tổ chức/cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn [1] thuộc sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục III, Nghị định 15/2018/NĐ-CP đã được Sở Nông nghiệp và PTNT cấp giấy chứng nhận

cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm phải thực hiện việc tự công bố sản phẩm theo quy định tại khoản 1, điều 4, Nghị định 15/2018/NĐ-CP. Hồ sơ tự công bố sản phẩm nộp về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện quản lý theo đúng quy định:

- Hồ sơ tự công bố sản phẩm gồm:

+ Bản tự công bố sản phẩm theo Mẫu số 01 Nghị định 15/2018/NĐ-CP (*Phụ lục I, kèm theo văn bản này*);

+ Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm do Bộ Y tế ban hành kèm theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của Quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức/cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (*bản chính hoặc bản sao chứng thực*);

- Trình tự thực hiện tự công bố sản phẩm:

+ Tổ chức/cá nhân tự công bố sản phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử của mình hoặc niêm yết công khai tại trụ sở của tổ chức/cá nhân và nộp 01 bản qua đường bưu điện hoặc trực tiếp về cơ quan quản lý theo quy định (*phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Dương. Địa chỉ: Tầng 5, Sở Nông Nghiệp và PTNT, số 113 Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương*).

+ Ngay sau khi tự công bố sản phẩm, tổ chức/cá nhân được quyền sản xuất kinh doanh sản phẩm và tự chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn của sản phẩm đó.

- Quy định thực hiện việc tự công bố:

+ Các tài liệu hồ sơ tự công bố phải được thể hiện bằng tiếng Việt; Trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch sang tiếng Việt và phải được công chứng. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm công bố.

+ Trường hợp sản phẩm có thay đổi về tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo thì tổ chức/cá nhân phải tự công bố lại sản phẩm. Các trường hợp có sự thay đổi khác, tổ chức/cá nhân thông báo bằng văn bản về nội dung thay đổi đến phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Dương và được sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi gửi thông báo.

+ Trường hợp tổ chức/cá nhân có từ 02 cơ sở sản xuất trở lên cùng sản xuất một sản phẩm thì tổ chức, cá nhân chỉ nộp hồ sơ tại cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương do tổ chức/cá nhân lựa chọn. Khi đã lựa chọn cơ quan quản lý nhà nước để nộp hồ sơ thì các lần công bố tiếp theo phải nộp hồ sơ tại cơ quan đã lựa chọn trước đó.

2. Giao phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm của các tổ chức/cá nhân thuộc phạm vi quản lý

theo quy định. Thực hiện quản lý lưu hồ sơ, đăng tải tên tổ chức/cá nhân, tên sản phẩm tự công bố lên Webservice của Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Dương theo quy định tại mục c, khoản 2, Điều 5, Nghị định 15/2018/NĐ-CP và có trách nhiệm thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước đối với việc tự công bố sản phẩm được sản xuất, kinh doanh đối với cơ sở, sản phẩm tự công bố trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo và yêu cầu các tổ chức/cá nhân thực hiện sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản thuộc đối tượng bắt buộc thực hiện tự công bố sản phẩm theo định tại Điều 4, Nghị định 15/2018/NĐ-CP nghiêm túc tuân thủ việc tự công bố sản phẩm và nộp về cơ quan quản lý đúng quy định theo nội dung thông báo này. Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản có trách nhiệm thực hiện tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ, đăng tải và quản lý đối với sản phẩm tự công bố theo quy định được phân công, phân cấp. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ với phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Dương để được hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết.

(Mọi thông tin chi tiết liên lạc với bà Trần Thị Thu Hà, CV phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản. SĐT: 0902.099.865; Email: tranthithuha@haiduong.gov.vn)/.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Y tế (để p/h);
- Sở Công Thương (để p/h);
- LĐ Sở NN&PTNT;
- Phòng QLCL.NLS&TS (để t/h);
- Các tổ chức/cá nhân có liên quan (để t/h);
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Đào

Ghi chú: [1] “Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn”:

- Thực phẩm là sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản. Thực phẩm không bao gồm mỹ phẩm, thuốc lá và các chất sử dụng như dược phẩm 9 (Khoản 20, Điều 2, Luật an toàn thực phẩm);

- Chế biến thực phẩm là quá trình xử lý thực phẩm đã qua sơ chế hoặc thực phẩm tươi sống theo phương pháp công nghiệp hoặc thủ công để tạo thành nguyên liệu thực phẩm hoặc sản phẩm thực phẩm (Khoản 4, Điều 2, Luật an toàn thực phẩm);

- Thực phẩm bao gói sẵn là thực phẩm được bao gói và ghi nhãn hoàn chỉnh, sẵn sàng để bán trực tiếp cho mục đích chế biến tiếp hoặc sử dụng để ăn ngay (Khoản 27, Điều 2, Luật an toàn thực phẩm).

Phụ lục I

(Mẫu số 01-Nghị định 15/2018/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:/Tên doanh nghiệp/Năm công bố

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp:.....

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:Ngày.....

Cấp/Nơi cấp:(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

2. Thành phần:

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

.....

.....

.....

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số....; hoặc
- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc
- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc

- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc
- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

....., ngày.... tháng.... năm.....
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)